

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2021/HS-ST

Ngày: 29-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Dũng
2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Giữ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh Trí, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2021/LTST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Ngọc A, sinh ngày 15/3/1978

Nơi sinh: Huyện S, tỉnh Trà Vinh.

Tên gọi khác: B

Nơi cư trú: Số E, khóm F, phường H, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Xây dựng Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phan Văn D, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955;

Có vợ là Tăng Thị G, sinh năm 1980 và 03 người (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016)

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* ông Thạch C, sinh năm 1968 (chết)

Có người đại diện hợp pháp cho bị hại C là:

1/- Bà Thạch Thị M, sinh năm 1965 (chị ruột bị hại) (có mặt)

Địa chỉ: Khóm P, phường T, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2/- Bà Thạch Thị N, sinh năm 1971 (em ruột bị hại) (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp J, xã K, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bà N là bà Thạch Thị M, sinh năm 1965, theo văn bản ủy quyền ngày 12/5/2021 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm P, phường T, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Tăng Thị G, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Số E, khóm F, phường H, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:* Ông Thạch Q, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 10, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại và người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt nên vắng mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 12/3/2021, sau khi nhậu xong, Phan Ngọc A một mình điều khiển xe mô tô mang biển số: 84L1 – 112.86, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh – trắng, chạy trên đường nhựa hướng từ Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Trà Vinh đi về hướng chùa Khmer Ktung (chùa Chim) với vận tốc khoảng 40km/h. Khi A đi đến đoạn gần chùa Ktung, do lúc này A không chú ý quan sát đường đi phía trước nên khi phát hiện ông Thạch C đang đi bộ qua đường, hướng từ lề trái sang lề phải theo hướng xe của A thì với khoảng cách 3,4m nên A đã không kịp xử lý đã va chạm với ông C. Tai nạn xảy ra làm ông C bị chấn thương đầu, gãy xương đùi trái được A cùng mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Trà Vinh. Nhưng do vết thương quá nặng nên đến ngày 19/3/2021 ông C tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 184/KLGD ngày 25/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh đã kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến anh Thạch C tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Qua khám nghiệm hiện trường sát định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn nằm trên đường nhựa thuộc khóm 10, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đường 2 chiều không có dải phân cách, không có hệ thống báo hiệu đường bộ. Mặt đường rộng 3,5m, đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, mật độ phương tiện tham gia giao thông thưa thớt, hoạt động giao thông diễn ra bình thường.

Điểm mốc và mép đường chuẩn:

- Điểm mốc được xác định là trụ điện không số nằm trên lề trái hướng từ UBND xã K, huyện L, tỉnh Trà Vinh đi chùa Khmer Ktung (chùa Chim).

- Mép đường được chọn làm chuẩn là lề bên phải theo hướng từ UBND xã K, huyện L, tỉnh Trà Vinh đi chùa Khmer Ktung (chùa Chim).

- Số (1) là vị trí nạn nhân anh Thạch C người đi bộ té ngã trên mặt đường sau tai nạn. Nạn nhân ngã nằm ngửa, đầu nạn nhân hướng sang lề trái, chân nạn nhân hướng về lề chuẩn. Đầu nạn nhân cách lề chuẩn là 1,9m, cách tâm xe (2) là 2,7m.

- Số (2) là vị trí xe mô tô mang biển số: 84L1-112.86 do Phan Ngọc A điều khiển ngã trên lề đường sau tai nạn. Xe ngã về bên trái, đầu xe hướng về chùa Khmer Ktung (chùa Chim), đuôi xe hướng về UBND xã K. Hình chiếu vuông góc tâm trục bánh trước xuống lề đường cách lề chuẩn là 2,1m. Hình chiếu vuông góc tâm trục bánh sau xuống lề đường cách lề chuẩn là 1,5m. Hình chiếu vuông góc tâm xe xuống lề đường cách điểm mốc là 11,7m.

- Số (3) là vị trí vùng điểm dừng của xe mô tô mang biển số: 84L1-112.86 dừng người đi bộ. Vùng điểm dừng cách lề chuẩn 1,1m, cách vị trí nạn nhân số (1) là 2,3m, cách vị trí xe (2) là 3,7m, cách điểm mốc là 12,8m.

- Số (4) là vị trí người điều khiển xe mô tô số (2) phát hiện người đi bộ, vị trí số (4) cách lề chuẩn là 1,1m, cách vị trí số (3) là 3,4m.

- Số (5) là vị trí người đi bộ mà ở vị trí số (4) người điều khiển xe mô tô phát hiện. Vị trí số (5) cách vị trí số (3) là 0,6m, cách lề chuẩn là 1,7m.

- Nạn nhân là anh Thạch C đi bộ qua đường hướng từ lề trái sang lề phải theo hướng xe mô tô do Phan Ngọc A điều khiển lưu thông.

Theo bảng phân tích lỗi ngày 24/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, kết luận: Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo Phan Ngọc A điều khiển xe mô tô mang biển số: 84L1-112.86 tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn 0,59 mg/lít khí thở. Vi phạm khoản 8 Điều

8 Luật Giao thông đường bộ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019. “Khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019 quy định các hành vi bị nghiêm cấm gồm có: Điều khiển xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”. Đồng thời, bị cáo Phan Ngọc A điều khiển xe mô tô mang biển số: 84L1-112.86 chạy trên đường mà không chú ý quan sát phía trước nên không thấy ông Thạch C đang đi bộ qua đường. Vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. “Khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm gồm có: Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Đối với ông Thạch C cũng có một phần lỗi như sau: Đi bộ qua đường không đúng quy định, vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. “Khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ quy định: Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì người đi bộ phải quan sát các xe đi tới, chỉ qua đường khi đảm bảo an toàn và chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn khi qua đường”.

Về vật chứng: Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã tạm giữ 01 (một) xe mô tô mang biển số: 84L1 – 112.86, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh–trắng của bị cáo Phan Ngọc A sau khi gây ra tai nạn. Quá trình điều tra được biết chiếc xe này do bà Tăng Thị G vợ bị cáo đứng tên chủ sở hữu, việc bị cáo lấy xe làm phương tiện đi nhậu bà G hoàn toàn không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã xử lý giao trả tài sản nói trên cho bà G xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Ngọc A đã tự nguyện bồi thường số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng cho gia đình ông Thạch C. Đại diện hợp pháp cho của gia đình ông Thạch C là bà Thạch Thị M (chị ruột bị hại Thạch C) đã nhận tiền và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Phan Ngọc A (B) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

Bị cáo Phan Ngọc A thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả là đúng. Bị cáo không bổ sung gì cho phần nội dung của bản cáo trạng chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung: Về trách nhiệm hình sự yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự đại diện bị hại đã nhận tiền bồi thường xong nên không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Tăng Thị G không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi tại phiên tòa xác định hành vi của bị cáo Phan Ngọc A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên về nhân thân bị cáo tốt. Sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nhận tội giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, về trách nhiệm dân sự đối với bị hại đã được bị cáo bồi thường xong, đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn yêu cầu miễn truy cứu hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ông nội và bà nội của bị cáo là người có công với nước. Do đó, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Ngọc A (B) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ Luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Ngọc A (Bg) 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phan Ngọc A cho Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh quản lý bị cáo trong thời gian thử thách.

Về phần tang vật: Xe mô tô mang biển số: 84L1 – 112.86, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh–trắng do bà Tăng Thị G đứng tên chủ sở

hữu, hiện nay đã được cơ quan điều tra trả lại cho bà Hồng xong nên không đặt ra để giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận tiền bồi thường xong, không có yêu cầu nên đề nghị không đặt ra để giải quyết.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Ngọc A: Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình nên bị cáo xin gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại. Hiện nay bị cáo cũng đã thực hiện xong trách nhiệm bồi thường dân sự cho gia đình bị hại, phía bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động lo cho gia đình và các con còn chưa thành niên ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 12/3/2021, sau khi nhậu xong, bị cáo Phan Ngọc A đã điều khiển xe mô tô mang biển số: 84L1 – 112.86 đi trên đường nhựa hướng từ Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Trà Vinh nhà tại khóm F, phường H, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Khi bị cáo đi đến đoạn gần chùa Chim, do bị cáo không chú ý quan sát phần đường phía trước nên đã gây ra tai nạn với ông Thạch C đang đi bộ qua đường làm ông C bị chấn thương được đưa đi cấp cứu và tử vong, nhưng do vết thương quá nặng nên ông C đã tử vong sau 07 ngày

điều trị. Do đó, bị cáo Phan Ngọc A (B) đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, truy tố để xét xử bị cáo Phan Ngọc A (B) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, sức khỏe và tín mạng là vốn quý của con người được pháp luật bảo vệ. Pháp luật giao thông đường bộ đã xác định xe mô tô là một trong những nguồn nguy hiểm cao độ nên người điều khiển mô tô khi tham gia giao thông phải nghiêm chỉnh chấp hành luật lệ giao thông. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được điều đó, nhưng do xem thường pháp luật nên sau khi đã uống rượu bị cáo vẫn lái mô tô tham gia giao thông, không chú ý quan sát đường đi phía trước nên gây ra tai nạn làm ông Thạch C bị chấn thương nặng dẫn đến tử vong.

Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tín mạng của người bị hại, gây đau thương mất mát không gì bù đắp cho gia đình nạn nhân, mà còn xâm phạm đến pháp luật hình sự. Trong tình hình hiện nay, loại tội phạm “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” do đã có uống rượu – bia mà vẫn điều khiển phương tiện tham gia giao thông, do không tập trung quan sát phía trước hướng xe chạy, dẫn đến gây ra tai nạn chết người xảy ra nhiều, làm ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội. Để góp phần đấu tranh ngăn ngừa đối với hành vi Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có mức án nghiêm đối với loại tội phạm này nhằm giáo dục bị cáo và cũng để răn đe các hành vi tương tự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án; bị hại cũng có một phần lỗi là không quan sát khi qua đường; sau khi gây án bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền chi phí điều trị, mai táng cho bị hại theo yêu cầu của gia đình bị hại; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo có ông nội, bà nội và cha là người có công với nước, bản thân bị cáo cũng có nhiều đóng góp cho hoạt động công ích tại địa phương được tặng giấy khen biểu dương, nên cần được áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tang vật của vụ án gồm: 01 (một) xe mô tô mang biển số: 84L1 – 112.86, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh – trắng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra giao trả cho bà Tăng Thị G xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Ngọc A đã bồi thường xong cho gia đình bị hại và phía gia đình bị hại cũng không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Phan Ngọc A (B) phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Phan Ngọc A (B) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc A (B) 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 29/9/2021.

Giao bị cáo Phan Ngọc A (B) cho Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo dõi giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

* Về trách nhiệm dân sự: Do phía gia đình bị hại không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

* Về án phí: Buộc bị cáo Phan Ngọc A (B) phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSNS tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- CSĐT CA TPTV;
- Nhà tạm giữ CA TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Chi